

Số: 79/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 23 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 122/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Phương Minh N, sinh ngày 11/11/1987;

Địa chỉ: K 6, phường N, tỉnh V

- *Bị đơn*: Chị Trần Mai Phương D, sinh ngày 29/9/1990;

Địa chỉ: ấp V, xã V, tỉnh V;

Địa chỉ làm việc: Số 09 L, phường T, tỉnh V.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phương Minh N với chị Trần Mai Phương D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hôn nhân: Anh Phương Minh N và chị Trần Mai Phương D thuận tình ly hôn với nhau.

- Con chung: Anh Phương Minh N và chị Trần Mai Phương D thống nhất thoả thuận anh N giao con chung tên Phương Mỹ K, sinh ngày 29/11/2016 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung tên Phương Mỹ K.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Mai Phương D không yêu cầu anh Phương Minh N cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Tài sản chung, nợ chung: Anh Phương Minh N và chị Trần Mai Phương D thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Anh Phương Minh N và chị Trần Mai Phương D thống nhất thỏa thuận anh N chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà anh N đã nộp theo lai thu số 0002968, ngày 13/02/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long hoàn trả số tiền là 150.000 đồng cho anh N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 10 – Vĩnh Long;
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thu Trang